

Phát triển lý luận chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sau 40 năm đổi mới và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái trong bối cảnh tham gia Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc 2026 - 2028

14/06/2026 08:00

(LSVN) - Bài viết phân tích quá trình phát triển lý luận về CNXH ở Việt Nam sau 40 năm đổi mới, nhấn mạnh ba trụ cột: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), Nhà nước pháp quyền (NNPQ) XHCN và nền dân chủ XHCN. Trên cơ sở những thành tựu nổi bật về tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo, bảo đảm quyền con người và nâng cao vị thế quốc tế, bài viết khẳng định tính đúng đắn của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đồng thời, bài viết nhận diện các quan điểm sai trái lợi dụng vấn đề nhân quyền để chống phá Đảng.

Mở đầu

Trong dòng chảy lịch sử dân tộc Việt Nam, năm 2026 là một mốc son đặc biệt, mang ý nghĩa thời đại sâu sắc. Tròn 40 năm kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ tại Đại hội VI (1986), đất nước ta đã trải qua một chặng đường lịch sử vẻ vang, chuyển mình từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bị bao vây cấm vận, thiếu thôn trầm trọng trở thành một quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình cao, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới (Đảng CSVN, 2026). Đồng thời, năm 2026 cũng đánh dấu Việt Nam chính thức bước vào nhiệm kỳ thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc (HĐNQ LHQ) 2026 - 2028 với số phiếu ủng hộ cao kỷ lục 180/190 phiếu tại phiên họp Đại hội đồng LHQ ngày 14/10/2025 (giờ New York) - cao nhất nhóm châu Á - Thái Bình Dương và là nước duy nhất trong khu vực tái đắc cử từ nhiệm kỳ trước (Bộ Ngoại giao, 2025).

Đây không chỉ là thời điểm tổng kết, nhìn lại thành tựu mà còn là lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải tiếp tục kiên định, bảo vệ và phát triển sáng tạo nền tảng tư tưởng của Đảng - chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế sâu rộng và những biến động phức tạp của tình hình thế giới. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị đã khẳng định rõ ràng: “Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân” (Bộ Chính trị, 2018). Trong kỷ nguyên phát triển mới, nhiệm vụ này càng mang tính sống còn khi không gian mạng trở thành “trận địa chính” của đấu tranh tư tưởng, khi trí tuệ nhân tạo (AI), deepfake và các công nghệ số

làm xóa nhòa ranh giới giữa thật và giả, và khi các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng diễn đàn quốc tế như HĐNQ LHQ để đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” tinh vi, thâm độc hơn bao giờ hết.

Với 180 phiếu ủng hộ, Việt Nam đã nhận được sự tín nhiệm cao của cộng đồng quốc tế đối với đường lối đổi mới, cách tiếp cận nhân quyền tiến bộ, nhân văn theo định hướng XHCN. Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định đây là “sự ghi nhận và đánh giá cao của cộng đồng quốc tế đối với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta thời gian qua, đặc biệt những cam kết, nỗ lực và thành tựu trong thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người” (Bộ Ngoại giao, 2025). Tuy nhiên, chính những thành công ấy lại trở thành “mồi lửa” cho các luận điệu xuyên tạc. Chúng rêu rao rằng “Việt Nam vi phạm nhân quyền nghiêm trọng”, “thiếu dân chủ”, phủ nhận thành tựu 40 năm đổi mới, nhằm làm lung lay niềm tin của nhân dân vào Đảng và chế độ XHCN.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu sâu sắc, hệ thống quá trình phát triển lý luận về CNXH ở Việt Nam sau 40 năm đổi mới, phân tích rõ bối cảnh tham gia HĐNQ LHQ, nhận diện bản chất các quan điểm sai trái, thù địch và đề xuất những giải pháp đấu tranh phản bác sắc bén, hiệu quả là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Bài viết này, với tinh thần khoa học, cách mạng và trách nhiệm cao, sẽ làm rõ ba nội dung chính: (1) Phát triển lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam sau 40 năm đổi mới; (2) Bối cảnh Việt Nam là thành viên HĐNQ LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028; (3) Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng vấn đề nhân quyền; và (4) Đấu tranh phản bác cùng các giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới. Qua đó, bài viết góp phần củng cố “lá chắn thép” tư tưởng, giúp đất nước vững bước vào kỷ nguyên vươn mình - kỷ nguyên mà Đại hội XIV của Đảng đã mở ra với khát vọng xây dựng “một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên CNXH” (Đảng CSVN, 2026).

Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt, quyết liệt trên mọi mặt trận, đặc biệt là mặt trận số. Trong không gian mạng, hàng chục nghìn tin, bài xấu độc bị phát hiện và xử lý mỗi năm (theo báo cáo của Bộ Công an). Các sản phẩm deepfake và nội dung do AI tạo sinh càng làm phức tạp hóa cuộc đấu tranh này. Do đó, bài viết nhấn mạnh nhu cầu chuyển từ tư duy “phản ứng” sang “chủ động kiến tạo”, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, giữa lý luận với thực tiễn, giữa truyền thống với hiện đại. Chỉ khi ấy, chúng ta mới tạo nên sức mạnh tổng hợp, bảo vệ vững chắc chế độ XHCN và đưa đất nước phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

1. Phát triển lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam sau 40 năm đổi mới

Công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ do Đảng CSVN khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội VI (1986) đến nay đã tròn 40 năm (1986 - 2026), đánh dấu một chặng

đường lịch sử vẻ vang, mang tầm vóc thời đại của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bị bao vây cấm vận, thiếu thốn trầm trọng, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình cao, hội nhập sâu rộng quốc tế, với vị thế ngày càng cao trên trường khu vực và thế giới (Đảng CSVN, 2026).

Báo cáo “Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng XHCN trong 40 năm qua ở Việt Nam” trình Đại hội XIV đã đánh giá khách quan, toàn diện và sâu sắc: “Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, bắt đầu từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội XIV (2026) vừa tròn 40 năm” (Đảng CSVN, 2026). Theo Báo cáo này, quy mô GDP theo giá hiện hành của Việt Nam đạt khoảng 514 tỷ USD năm 2025, GDP bình quân đầu người khoảng 5.026 USD, chính thức gia nhập nhóm thu nhập trung bình cao theo tiêu chí Ngân hàng Thế giới; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 47%; 73 quốc gia và vùng lãnh thổ công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường; chỉ số hạnh phúc của Việt Nam tăng 48 bậc theo tiêu chí LHQ; ngân sách nhà nước dành cho giáo dục và đào tạo tăng từ hơn 178 nghìn tỷ đồng năm 2016 lên 380.561 tỷ đồng năm 2024 (Đảng CSVN, 2026). Những con số này không chỉ phản ánh sự tăng trưởng kinh tế ấn tượng mà còn thể hiện chất lượng tăng trưởng ngày càng bền vững, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử ấy không phải là ngẫu nhiên hay may mắn mà là kết quả của sự phát triển lý luận sâu sắc, sáng tạo, khoa học của Đảng ta về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đảng ta đã kiên định mục tiêu, lý tưởng XHCN, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận, vận dụng phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế thời đại, như tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW đã nhấn mạnh: bảo vệ nền tảng tư tưởng chính là bảo vệ đường lối đổi mới, bảo vệ thành quả cách mạng và củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng (Bộ Chính trị, 2018). Qua các kỳ Đại hội XII (2016), XIII (2021) và đặc biệt là Đại hội XIV (2026), Đảng ta đã liên tục làm phong phú hệ thống lý luận về CNXH Việt Nam, tạo nên những bước phát triển mới, mang tính đột phá trong nhận thức và hành động.

Một trong những nội dung cốt lõi của sự phát triển lý luận ấy là việc xác định rõ “kinh tế thị trường định hướng XHCN” là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đây là sự kết hợp hài hòa, biện chứng giữa quy luật khách quan của kinh tế thị trường với định hướng XHCN, giữa hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội, giữa vai trò quyết định của thị trường với sự quản lý của NNQP XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng. Văn kiện Đại hội XIII đã làm rõ: “Kinh tế thị trường định hướng XHCN là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của NNQP XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng XHCN vì mục tiêu ‘dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh’ phù hợp

với từng giai đoạn phát triển của đất nước” (Đảng CSVN, 2021). Đến Đại hội XIV, lý luận này tiếp tục được bổ sung, phát triển sâu sắc hơn, gắn với cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số quốc gia và kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tạo động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng bền vững (Đảng CSVN, 2026).

Tiếp theo, Đảng ta đã làm rõ và hoàn thiện lý luận về xây dựng NNPQ XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân - một Nhà nước dân chủ, pháp quyền, chuyên chính với giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đây là bước phát triển quan trọng của lý luận, kế thừa và vượt qua nhận thức trước đây, được cụ thể hóa qua Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện NNPQ XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới”, khẳng định NNPQ XHCN là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và phục vụ sự nghiệp đổi mới (Bộ Chính trị, 2022). Hiến pháp năm 2013, cùng các luật về tổ chức bộ máy nhà nước, tư pháp và quyền con người, đã thể chế hóa sâu sắc quan điểm này, tạo khung pháp lý vững chắc để Nhà nước vừa quản lý hiệu quả nền kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm dân chủ, công bằng và nhân quyền theo cách tiếp cận XHCN (Quốc hội, 2013).

Một trụ cột quan trọng khác là việc hoàn thiện nền dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, giữa độc lập tự chủ với hội nhập quốc tế. Đảng ta nhấn mạnh dân chủ XHCN không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực của sự phát triển, được thực hiện thông qua hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, với vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Văn kiện các kỳ Đại hội gần đây, đặc biệt Đại hội XIV, đã khẳng định ba trụ cột cốt lõi của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam: kinh tế thị trường định hướng XHCN, NNPQ XHCN và nền dân chủ XHCN do Đảng lãnh đạo (Đảng CSVN, 2026). Đây là bước phát triển mới của lý luận, kế thừa Cương lĩnh 2011 và các quan điểm của Đại hội XII, XIII, đồng thời bổ sung những nội dung mới phù hợp với bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế sâu rộng và những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, an ninh mạng (Đảng CSVN, 2011).

Những thành tựu lý luận - thực tiễn to lớn sau 40 năm đổi mới đã tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đồng thời, đây chính là “lá chắn thép” bảo vệ chế độ XHCN trước mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, như tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW đã chỉ rõ. Việc phát triển lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH không chỉ là nhiệm vụ khoa học mà còn là cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt, quyết liệt, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh Việt Nam đảm nhận vai trò thành viên HĐNQ LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028.

Thực tiễn 40 năm đổi mới không chỉ chứng minh tính đúng đắn của con đường đi lên CNXH, mà còn khẳng định một chân lý mang tính quy luật: lý luận chỉ có giá trị khi được kiểm nghiệm bằng thực tiễn sống động của nhân dân. Chính sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn đã tạo nên sức sống bền vững của nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh biến động toàn cầu. Từ 6 đặc trưng CNXH tại Đại hội VII đến 8 đặc trưng tại Đại hội XIII, từ Cương lĩnh 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) đến Văn kiện Đại hội XIV, Đảng ta đã không ngừng hoàn thiện hệ thống lý luận, đảm bảo tính khoa học, cách mạng và phù hợp với thực tiễn Việt Nam (Đảng CSVN, 2026). Những bước tiến này không chỉ là sự kế thừa mà còn là sự sáng tạo vượt trội, giúp Việt Nam trở thành điểm sáng tăng trưởng châu Á, thu hút hơn 520 tỷ USD vốn FDI và tham gia sâu vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đó chính là minh chứng thuyết phục nhất cho sức sống của lý luận Đảng trong kỷ nguyên mới.

2. Bối cảnh Việt Nam là thành viên HĐNQ LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028

Việc Việt Nam tái đắc cử thành viên HĐNQ LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028 với số phiếu ủng hộ cao kỷ lục 180/190 phiếu tại phiên họp của Đại hội đồng LHQ ngày 14/10/2025 (giờ New York) là minh chứng rõ nét, khách quan và đầy thuyết phục cho uy tín, vị thế và những thành tựu toàn diện của đất nước trên trường quốc tế trong bối cảnh kỷ nguyên phát triển mới (Bộ Ngoại giao, 2025). Đây không chỉ là kết quả của nỗ lực đối ngoại đa phương chủ động, tích cực mà còn là sự ghi nhận cao của cộng đồng quốc tế đối với đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng XHCN và cách tiếp cận nhân quyền tiến bộ, nhân văn của Đảng ta.

Với tư cách là nước châu Á - Thái Bình Dương duy nhất tái đắc cử từ nhiệm kỳ 2023 - 2025, Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò trách nhiệm, đóng góp thiết thực vào việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và hợp tác quốc tế, đồng thời góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng và xây dựng chế độ XHCN (Bộ Ngoại giao, 2025).

Trong nhiệm kỳ 2023 - 2025, Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc vai trò thành viên không thường trực, chủ động đề xuất và thúc đẩy nhiều sáng kiến nhân quyền mang đậm dấu ấn Việt Nam, phù hợp với tinh thần Đại hội XIII và các nghị quyết của Bộ Chính trị về đối ngoại. Các sáng kiến nổi bật bao gồm bảo vệ quyền con người trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia (theo Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến 2030), ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quyền của các nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; đồng thời thúc đẩy hòa bình, ổn định khu vực và toàn cầu thông qua các nghị quyết kỷ niệm 75 năm Tuyên ngôn Nhân quyền Thế giới và 30 năm Tuyên bố Vienna (Bộ Ngoại giao, 2025). Những đóng góp này không chỉ thể hiện trách nhiệm của một quốc gia đang phát triển mà còn khẳng định quan điểm nhân quyền của Đảng: nhân quyền là quyền con người cơ bản, được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật, gắn liền với trách nhiệm công dân, phục vụ lợi

ích quốc gia - dân tộc và phát triển bền vững, như đã được cụ thể hóa trong Hiến pháp năm 2013 (Chương II) và các luật chuyên ngành về tiếp cận thông tin, an ninh mạng, giáo dục, y tế (Quốc hội, 2013).

Kế thừa những thành tựu xuất sắc của nhiệm kỳ trước, nhiệm kỳ 2026 - 2028 mở ra cơ hội chiến lược quan trọng để Việt Nam tiếp tục khẳng định và lan tỏa quan điểm nhân quyền tiến bộ, nhân văn của Đảng trong bối cảnh Đại hội XIV vừa kết thúc thành công. Văn kiện Đại hội XIV đã làm rõ thêm: nhân quyền phải được bảo đảm và phát huy trên nền tảng kiên định mục tiêu, lý tưởng XHCN, kết hợp hài hòa giữa quyền cá nhân và lợi ích cộng đồng, giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu (Đảng CSVN, 2026). Đây là bước phát triển mới của lý luận về CNXH Việt Nam, kế thừa và bổ sung Cương lĩnh 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011), đồng thời gắn chặt với ba trụ cột: kinh tế thị trường định hướng XHCN, NNQP XHCN và nền dân chủ XHCN do Đảng lãnh đạo.

Tuy nhiên, bối cảnh Việt Nam đảm nhận vai trò thành viên HĐNQ LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028 cũng đặt ra những thách thức lớn, đòi hỏi sự cảnh giác cao độ và đấu tranh quyết liệt theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị coi đây là “cơ hội vàng” để đẩy mạnh các hoạt động chống phá tinh vi hơn, nguy hiểm hơn. Chúng lợi dụng diễn đàn quốc tế, không gian mạng, các tổ chức phi chính phủ và một số kênh truyền thông để xuyên tạc hình ảnh Việt Nam, phủ nhận thành tựu đổi mới sau 40 năm, bôi nhọ đường lối lãnh đạo của Đảng, kích động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng và xã hội. Đặc biệt, chúng cố tình đối lập nhân quyền “phổ quát” với nhân quyền theo cách tiếp cận XHCN của Việt Nam, lợi dụng một số hạn chế, bất cập trong quá trình chuyển đổi số, tinh gọn bộ máy hoặc giải quyết khiếu nại để vu cáo “vi phạm nhân quyền”, “thiếu dân chủ”, từ đó cản trở sự phát triển bền vững của đất nước và làm lung lay niềm tin của nhân dân vào chế độ.

Trong bối cảnh ấy, việc nhận diện rõ bản chất, thủ đoạn của các quan điểm sai trái, thù địch và đấu tranh phản bác có hiệu quả không chỉ là yêu cầu cấp thiết của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng mà còn là nhiệm vụ quan trọng góp phần củng cố vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, khẳng định con đường đi lên CNXH là đúng đắn, khoa học và phù hợp với thực tiễn (Đảng CSVN, 2026).

3. Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng vấn đề nhân quyền trong bối cảnh Việt Nam là thành viên HĐNQ LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028

Trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín quốc tế khi đảm nhiệm vai trò thành viên HĐNQ LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028, vấn đề “nhân quyền” trở thành một trong những trọng điểm bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng để chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN ở Việt Nam. Đây không phải là hiện tượng mới, nhưng đã và đang diễn biến với mức độ tinh vi, đa dạng, gắn chặt với bối cảnh chuyển đổi số, toàn cầu hóa thông tin và sự phát

triển mạnh mẽ của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data). Do đó, việc nhận diện đầy đủ, hệ thống, khoa học các luận điệu sai trái, thù địch là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW (Bộ Chính trị, 2018).

Trước hết, cần khẳng định rằng, về phương diện lý luận, quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam là quyền con người vừa mang tính phổ quát, vừa mang tính đặc thù, gắn liền với điều kiện lịch sử, văn hóa, trình độ phát triển của mỗi quốc gia. Quan điểm này đã được tái khẳng định rõ trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “Tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; gắn quyền con người với quyền và nghĩa vụ công dân, với lợi ích quốc gia - dân tộc” (Đảng CSVN, 2021). Tuy nhiên, các thế lực thù địch đã cố tình xuyên tạc, bóp méo bản chất khoa học và cách mạng của quan điểm này nhằm phủ nhận thành tựu nhân quyền của Việt Nam.

Thứ nhất, nổi lên là các luận điệu xuyên tạc bản chất chế độ chính trị và phủ nhận những thành tựu nhân quyền mà Việt Nam đã đạt được trong 40 năm đổi mới. Các đối tượng chống phá thường xuyên rêu rao rằng “Việt Nam vi phạm nhân quyền nghiêm trọng”, “thiếu dân chủ”, “đàn áp tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, quyền của các dân tộc thiểu số”. Đây là sự xuyên tạc trắng trợn, đi ngược lại thực tiễn sinh động của đời sống xã hội Việt Nam. Trên thực tế, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong việc bảo đảm quyền con người, đặc biệt là các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm mạnh từ hơn 58% năm 1993 xuống còn dưới 2% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; hệ thống y tế cơ sở được phủ rộng; bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 92%; giáo dục phổ cập tiểu học và trung học cơ sở được duy trì bền vững. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam liên tục được cải thiện, thuộc nhóm các quốc gia có mức phát triển con người cao trung bình theo đánh giá của UNDP (Đảng CSVN, 2026). Những thành tựu đó đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Báo cáo quốc gia theo cơ chế Rà soát định kỳ phổ quát (UPR) của Việt Nam được nhiều quốc gia đánh giá cao về tính minh bạch và trách nhiệm.

Thứ hai, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng vấn đề “nhân quyền” để can thiệp vào công việc nội bộ, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đây là thủ đoạn nguy hiểm, thể hiện rõ trong việc khai thác các vấn đề nhạy cảm như cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, xử lý các vụ việc khiếu kiện phức tạp, hay các khó khăn trong quá trình chuyển đổi số quốc gia. Chúng bóp méo các sự kiện riêng lẻ, thổi phồng sai phạm cá biệt để quy kết thành “bản chất chế độ”, từ đó kích động tâm lý bất mãn, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đáng chú ý, trong bối cảnh năm 2026 - thời điểm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng như bầu cử Quốc hội Việt Nam khóa XVI và các hội nghị Trung ương khóa XIV - các thế lực thù địch gia tăng sử dụng công nghệ cao để chống phá. Chúng khai thác triệt để các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới, sử dụng AI, deepfake để tạo dựng các video, hình ảnh, tài liệu giả mạo nhằm bôi nhọ lãnh tụ, xuyên tạc lịch sử Đảng, phủ nhận thành quả cách mạng, cổ súy cho các quan điểm “đa

nguyên chính trị”, “đa đảng đối lập”. Đây là biểu hiện mới của chiến lược “diễn biến hòa bình” trong không gian mạng, đòi hỏi phải có nhận thức và giải pháp đấu tranh phù hợp, kịp thời.

Thứ ba, một luận điệu mang tính lý luận nhưng hết sức nguy hiểm là việc cố tình đối lập giữa “nhân quyền phổ quát” và “nhân quyền XHCN”, từ đó vu cáo Việt Nam “không tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền”. Luận điệu này dựa trên cách tiếp cận phiến diện, tuyệt đối hóa các giá trị cá nhân theo mô hình phương Tây, phủ nhận tính lịch sử - cụ thể của quyền con người. Trong khi đó, cả Hiến chương LHQ và các công ước quốc tế cơ bản về quyền con người đều khẳng định nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ và thừa nhận sự đa dạng về con đường phát triển (LHQ, 1945).

Trên thực tế, việc đánh giá tình hình nhân quyền cần dựa trên các tiêu chí toàn diện, bao gồm cả quyền kinh tế, xã hội, văn hóa và mức độ cải thiện đời sống của người dân. Với những thành tựu rõ rệt về giảm nghèo, phát triển con người và bảo đảm an sinh xã hội, Việt Nam đã chứng minh tính đúng đắn của cách tiếp cận nhân quyền phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của mình. Do đó, các luận điệu phủ nhận thành tựu này thực chất không xuất phát từ mục tiêu bảo vệ nhân quyền, mà mang động cơ chính trị nhằm gây nhiễu loạn nhận thức và làm suy giảm niềm tin xã hội.

Như vậy, các quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng vấn đề nhân quyền chống phá Việt Nam tuy không mới nhưng ngày càng tinh vi, phức tạp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Việc nhận diện kịp thời các luận điệu này là yêu cầu cấp thiết để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời góp phần xây dựng luận cứ khoa học, thực tiễn khẳng định tính đúng đắn của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

4. Đấu tranh phản bác và các giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới

Để nâng cao hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới, cần chuyển từ tư duy “phản ứng” sang tư duy “chủ động kiến tạo”, theo đó có thể tiếp cận theo mô hình 3 tầng: Tầng 1: Phòng thủ; Tầng 2: Chủ động; Tầng 3: Kiến tạo. Trong điều kiện Việt Nam đảm nhiệm vai trò thành viên HĐNQ LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028, đồng thời bước vào giai đoạn phát triển mới sau 40 năm đổi mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, yêu cầu đặt ra đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ dừng lại ở việc nhận diện mà phải chuyển mạnh sang chủ động đấu tranh phản bác một cách khoa học, bài bản, có hệ thống và hiệu quả (Bộ Chính trị, 2018).

Trước hết, về phương diện “xây”, cần đặt trọng tâm vào việc tiếp tục phát triển lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam trong bối cảnh mới, coi đây là nền tảng căn cốt, là “trụ cột mềm” nhưng có sức mạnh bền vững để hóa giải mọi luận điệu xuyên tạc. Thực tiễn 40 năm đổi mới đã chứng minh tính đúng

đắn và sáng tạo của đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục tổng kết, bổ sung, phát triển lý luận phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh chiến lược toàn cầu ngày càng gay gắt (Đảng CSVN, 2026).

Đặc biệt, trong bối cảnh chuẩn bị và triển khai các định hướng lớn từ Đại hội XIV của Đảng, việc lan tỏa sâu rộng các nội dung cốt lõi của Văn kiện Đại hội XIV, nhất là Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là sự tổng kết thực tiễn mang tầm chiến lược mà còn là cơ sở lý luận vững chắc để phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Việc làm rõ bản chất của “nhân quyền ở Việt Nam” - một nền nhân quyền tiên bộ, toàn diện, gắn với quyền và nghĩa vụ công dân, đặt trong tổng thể lợi ích quốc gia - dân tộc - cần được đẩy mạnh cả trong nước và trên các diễn đàn quốc tế.

Song song với “xây”, nhiệm vụ “chống” cần được triển khai quyết liệt, chủ động, kịp thời và hiệu quả hơn trong điều kiện không gian mạng trở thành “mặt trận chính”. Trước hết, cần nâng cao năng lực nhận diện sớm, dự báo chính xác các âm mưu, thủ đoạn chống phá mới, đặc biệt là các hình thức lợi dụng công nghệ cao như trí tuệ nhân tạo (AI), deepfake, thao túng dữ liệu để tạo dựng thông tin giả mạo. Các luận điệu sai trái cần được phản bác trên cơ sở lập luận khoa học, bằng chứng xác thực, tránh sa vào tranh luận cảm tính hoặc cực đoan.

Việc xây dựng “hệ sinh thái số” trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một yêu cầu mang tính đột phá trong giai đoạn hiện nay. Hệ sinh thái này bao gồm sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan tuyên giáo, báo chí cách mạng, lực lượng an ninh mạng, đội ngũ cán bộ lý luận chính trị, giảng viên, trí thức và đặc biệt là thế hệ trẻ - những chủ thể chính trên không gian mạng. Vai trò của Ban Tuyên giáo Trung ương cần tiếp tục được phát huy trong việc định hướng thông tin, nâng cao “sức đề kháng” của xã hội trước các thông tin xấu độc.

Từ góc độ lý luận và thực tiễn, có thể gợi mở thêm một cách tiếp cận mới là xây dựng và củng cố “chủ quyền tư tưởng số” trong điều kiện chuyển đổi số quốc gia. Nếu như trước đây, chủ quyền quốc gia chủ yếu được xác lập trên các yếu tố lãnh thổ, thể chế và pháp luật, thì trong bối cảnh hiện nay, chủ quyền còn được thể hiện ở khả năng kiểm soát, định hướng và chi phối không gian thông tin - nơi hình thành và biến đổi nhận thức xã hội. “Chủ quyền tư tưởng số” không chỉ dừng lại ở việc ngăn chặn thông tin sai lệch, mà còn bao hàm năng lực chủ động kiến tạo hệ giá trị, lan tỏa thông tin chính thống và củng cố niềm tin xã hội trên môi trường số. Điều này đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ giữa công tác tư tưởng, công nghệ số và năng lực truyền thông hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới.

Bên cạnh đó, việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là yêu cầu cấp thiết. Các quy định của Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thi

hành cần tiếp tục được cụ thể hóa, gắn với thực tiễn phát triển của công nghệ số. Sự kết hợp chặt chẽ giữa biện pháp chính trị - tư tưởng với biện pháp pháp lý và công nghệ sẽ tạo thành “thể trận tổng hợp”, nâng cao hiệu quả đấu tranh trong điều kiện mới.

Đồng thời, cần đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền từ cơ sở, coi đây là “gốc rễ” của sức mạnh bảo vệ nền tảng tư tưởng. Việc lan tỏa các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số... sẽ góp phần tạo ra “thực tiễn sống động” để phản bác các luận điệu xuyên tạc. Nhân dân không chỉ là đối tượng được bảo vệ mà còn là chủ thể trực tiếp tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Khi cái đúng trở nên hấp dẫn, cái sai sẽ tự bị loại bỏ.

Từ góc độ tổng thể, cần khẳng định rằng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện nay không phải là nhiệm vụ riêng lẻ của bất kỳ lực lượng nào, mà là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giữa nội lực và ngoại lực, giữa truyền thống và hiện đại sẽ tạo nên “lá chắn thép” vững chắc bảo vệ chế độ XHCN và lợi ích của nhân dân (Đảng CSVN, 2026).

Kết luận

Sau 40 năm đổi mới, thực tiễn Việt Nam khẳng định con đường đi lên CNXH là sự lựa chọn đúng đắn, thể hiện sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện thực tiễn đất nước và thời đại (Đảng CSVN, 2026).

Trong bối cảnh Việt Nam là thành viên HDNQ LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028, nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng càng có ý nghĩa chiến lược. Các quan điểm sai trái, thù địch đều nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường phát triển mà nhân dân Việt Nam đã lựa chọn. Vì vậy, cần chủ động nhận diện và đấu tranh phản bác hiệu quả các luận điệu xuyên tạc.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay không chỉ là “giữ vững” mà phải hướng tới “chủ động kiến tạo”, nhất là làm chủ không gian số và củng cố “chủ quyền tư tưởng số”. Khi lý luận gắn với thực tiễn và niềm tin được củng cố từ thành tựu phát triển, mọi luận điệu xuyên tạc sẽ không thể đứng vững trước thực tiễn Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị. (2018). Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.
2. Bộ Chính trị. (2022). Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện NNPQ XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

3. Bộ Ngoại giao. (2025, October 15). Việt Nam tái đắc cử vào HĐNQ LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028. <http://mofa.gov.vn>
4. Đảng CSVN. (2011). Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011). Nxb CTQGST, Hà Nội.
5. Đảng CSVN. (2021). Văn kiện ĐHĐBTQ lần thứ XIII. Nxb CTQGST, Hà Nội.
6. Đảng CSVN. (2026). Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng XHCN trong 40 năm qua ở Việt Nam.
7. Đảng CSVN. (2026). Văn kiện ĐHĐBTQ lần thứ XIV. Nxb CTQGST, Hà Nội.
8. Quốc hội. (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013.
9. United Nations. (1945). Charter of the United Nations. San Francisco.

LÊ VĂN HÙNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh